TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **20**/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 04/6/2020
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà – Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra huyện ủy Tuy Phong

2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan – Phó chủ tịch Hội nông dân Việt Nam huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đắc Quốc Tuân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh Ph**, sinh năm 1975

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bị đơn: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1981

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Ph trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: ông bà Lê Thị L tự nguyên sống chung với nhau vào năm 1998, mãi đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn, số: 03/2004, quyển số: 01/2004, ngày 02/02/2004. Vợ ông là người ở Mũi Né, thành phố Phan Thiết, sau khi cưới nhau vợ chồng về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột ông ở số 98 Trần Phú, khu phố S, thị trấn L, huyện T.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là bà L cờ bạc, gây nợ nần và bà L tự ý ra ngoài thuê phòng trọ sinh sống; sau đó bà L đã bỏ nhà đi từ năm 2015 cho đến nay không thấy trở về, ông có gọi điện thoại động viên bà L quay về nhưng bà không chịu về lại thị trấn L sinh sống cùng ông. Khoảng 03 năm nay ông không còn liên lạc với bà L, hiện nay bà L đang ở đâu? làm gì, ông không biết?.

Nay ông xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị L.

Về con chung: ông và bà L có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1998 (đã trưởng thành) và Nguyễn Trúc L1, sinh ngày 05/11/2004; hiện nay cháu L1 đang được ông chăm sóc, nuôi dưỡng nên ông xin được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến khi trưởng thành và ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: ông Ph khai, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và thiếu nợ ai.

Đối với bị đơn bà Lê Thị L:

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng bà L vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện ly hôn, tại phiên tòa hôm nay bà L tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông Nguyễn Thanh Ph đối với bà Lê Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị L, sinh năm 1981 có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Thanh Ph thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn bà Lê Thị L nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà L vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Ph, HĐXX nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L theo Giấy chứng nhận kết hôn, số: 03/2004, quyền số: 01/2004, ngày 02/02/2004 nên là hôn nhân hợp pháp, ông Ph có đơn xin ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời trình bày của ông Ph cho thấy đời sống chung của ông Ph, bà L hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là bà L cờ bạc, gây nợ nần và bà L tự ý ra ngoài thuê phòng trọ sinh sống; sau đó bà L đã bỏ nhà đi từ năm 2015 cho đến nay không thấy trở về. Vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến nhau, điều đó chứng tỏ bà L đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, vi phạm về nghĩa vụ sống chung của vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: ông và L có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1998 (đã trưởng thành) và Nguyễn Trúc L1, sinh ngày 05/11/2004; hiện nay cháu L1 đang ở với ông, ông yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy cháu L1 ở với ông Ph từ khi vợ chồng ông không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay, ông Ph đã nuôi dưỡng và giáo dục con đảm bảo các điều kiện phát triển, hơn nữa nguyện vọng của cháu L1 xin được tiếp tục sống cùng cha nên giao cháu L1 cho ông Ph tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến khi trưởng thành là phù hợp; ông Ph không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nợ chung: ông Ph khai, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai nên HĐXX không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Thanh Ph được ly hôn bà Lê Thị L.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trúc L1, sinh ngày 05/11/2004 cho ông Nguyễn Thanh Ph tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Ông Ph không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ph không được ngăn cản bà L trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản và nợ chung: không có.
- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, ông Ph đã nộp tại biên lai thu số: 0029843, ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, ông Nguyễn Thanh Ph đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo của ông Nguyễn Thanh Ph là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2020), bà Lê Thị L là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND (Tỉnh - Huyện);*
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND TT. Liên Hương;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang